

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2024/HNGĐ – ST

Ngày: 10/5/2024

NHÂN DANH

NHÀ QUỐC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Thắm, bà Phan Kim Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai An - Thư ký Tòa án TP Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 326/2023/TLST-HNGĐ ngày 23/11/2023 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXX- ST ngày 08/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2024/HNGĐ-QĐHPT ngày 25/4/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H** - sinh năm 1983

Nơi ĐKKHKT: Xóm Trung P, xã Xuân H, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Tuấn Đ** - sinh năm 1971

Nơi ĐKKHKT: Khối 10, phường Hồng S TP Vinh, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/10/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà và ông Nguyễn Tuấn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2009 tại UBND phường Hồng S, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với gia đình bên nội (bố mẹ ông Đ) tại khối 10, phường Hồng S, TP Vinh, tỉnh Nghệ An được một năm thì giữa vợ chồng và gia đình bên nội phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng phải về sống chung với gia đình bên ngoại (bố mẹ đẻ của bà) ở xã Xuân H, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống với gia đình bên ngoại giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, không giúp đỡ cho bà được việc gì, bà khuyên giải nhưng ông Đ không nghe, hơn nữa bà lại bị bố mẹ chồng hắt hủi nên năm 2014 bà đi làm ăn ở xa, trong thời gian bà đi làm ăn ở xa thì ông Đ và con vẫn

ở chung với gia đình bên ngoại tại xã Xuân H, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An cho đến khi con chung của bà và ông Đ lên 6 tuổi, vào học lớp 1 thì ông Đ đưa con về ở cùng với gia đình bên nội (bố mẹ ông Đ) tại khối 10, phường Hồng S, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, mỗi người ở một nơi không quan tâm nhau. Bà xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, tình cảm thực sự không còn nữa nên làm đơn xin ly hôn, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn Đ để sớm ổn định cuộc sống của bản thân.

- Về con: Bà và ông Nguyễn Tuấn Đ có một con chung tên là Nguyễn Đức K – sinh ngày 19/04/2010, hiện tại con đang ở với ông Đ và gia đình bên nội tại phường Hồng S, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng ly hôn nguyện vọng của bà mong muốn được nuôi con nhưng do cháu Kiên đang học tập ổn định tại thành phố Vinh, hơn nữa nguyện vọng của cháu cũng mong muốn được ở với bố nên bà đồng ý giao con cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng, việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nếu ông Đ yêu cầu thì bà sẽ có trách nhiệm đóng góp cho con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân tài sản. Về khoản nợ: Vợ chồng bà không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về phía bị đơn, ông Nguyễn Tuấn Đ đã được Tòa án tổng Đ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do nên hồ sơ không có lời khai của phía bị đơn.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm HĐXX nghị án và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, HĐXX, thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71, 234 BLTTDS. Đối với bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72, 234 BLTTDS. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Bà H và ông Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, đăng ký kết hôn ngày 29/6/2009 tại UBND phường Hồng S, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Quá trình chung sống giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, ông Đ không có trách nhiệm với gia đình, bà H khuyên giải nhưng ông Đ không nghe nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Tại phiên tòa bà H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông Đ. Ông Nguyễn Tuấn Đ đã được Tòa án TP Vinh triệu tập họp lệ theo quy định nhưng quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông Đ đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi. Nhận thấy mục đích của hôn nhân không Đ được nên đề nghị HĐXX áp dụng

Điều 56 Luật HNGĐ xử cho bà H được ly hôn với ông Đ. Về con chung: Vợ chồng bà H, ông Đ có một con chung tên là Nguyễn Đức K – sinh ngày 19/04/2010, hiện tại cháu K đang ở cùng ông Đ và gia đình bên nội tại thành phố Vinh. Vợ chồng ly hôn nguyện vọng của cháu Kiên mong muốn được ở với bố, ý kiến của bà H cũng đồng ý giao con cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Đức K cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho bà H do ông Đ không yêu cầu. Về tài sản và khoản nợ: Bà H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bà H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và ý kiến của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] – Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng Đ các văn bản tố tụng cho các bên đương sự theo quy định của BLTTDS. Phía bị đơn đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án TP Vinh nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên hồ sơ không có lời khai của ông Nguyễn Tuấn Đ và vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 1 Điều 207 của BLTTDS. Tòa án đã tổng Đ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa lần thứ nhất cho ông Nguyễn Tuấn Đ nhưng ông Đ vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Về phía nguyên đơn, bà Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của BLTTDS.

[2] - Về nội dung: Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về quan hệ tình cảm: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tuấn Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/6/2009 tại UBND phường Hồng S, TP Vinh, tỉnh Nghệ An. Như vậy, hôn nhân của họ là hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Theo lời khai của bà H trong quá trình giải quyết vụ án thì sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với gia đình bên nội (bố mẹ ông Đ) được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng và bố mẹ ông Đ nên vợ chồng chuyển về sống chung với gia đình bên ngoại (bố mẹ bà H) tại xã Xuân H, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An được một thời gian thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn do tính tình không phù hợp, ông Đ sống không có trách nhiệm với gia đình, bà khuyên giải nhưng ông Đ không nghe nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, mỗi người ở một nơi không quan tâm nhau. Bà H cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng đã kéo dài và trầm trọng, tình cảm thực

sự không còn nữa nên vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông Đ. Ông Nguyễn Tuấn Đ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa đều vắng mặt nên không có lời khai phản ánh ý kiến của mình tại hồ sơ. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án TP Vinh đã mở phiên hòa giải nhiều lần nhưng ông Đ đều không đến Tòa án để tham gia hòa giải, chứng tỏ ông Đ không có thiện chí để đoàn tụ gia đình nên khả năng cải thiện quan hệ vợ chồng không khắc phục được. Xét thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng bà H, ông Đ đã kéo dài và trầm trọng, tình cảm thực sự không còn nữa, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không Đ được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn Đ là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Nguyễn Tuấn Đ có một con chung tên là Nguyễn Đức K – sinh ngày 19/04/2010. Quá trình giải quyết vụ án mặc dù ông Nguyễn Tuấn Đ không có lời khai phản ánh nguyện vọng của mình về việc nuôi con nhưng qua kết quả xác minh của Tòa án và lời khai của bà Nguyễn Thị H thì kể từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu Nguyễn Đức K đều ở với bố, được ông Đ nuôi dưỡng, ăn học ổn định, tình cảm bố con gắn bó, nguyện vọng của cháu Kiên cũng mong muốn được ở với bố, ý kiến của bà H cũng đồng ý giao con cho ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như tránh sự xáo trộn việc học tập của con nên cần giao cháu Nguyễn Đức K cho ông Nguyễn Tuấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà H do ông Đ không yêu cầu. Sau khi ly hôn nếu ông Đ yêu cầu cấp dưỡng thì giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

- Về tài sản và khoản nợ: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 BLTTDS; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ tình cảm: Xử cho bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Tuấn Đ.

- Về con: Giao con chung Nguyễn Đức K – sinh ngày 19/04/2010 cho ông Nguyễn Tuấn Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho bà Nguyễn Thị H do

ông Đ không yêu cầu. Bà H có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Vinh, theo biên lai thu số 0004162 ngày 21/11/2023.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An. /.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên

tòa

+ Nơi nhận:

- Viện Kiểm sát TP Vinh
- Chi cục THADS TP Vinh
- Người tham gia tố tụng
- UBND phường Hồng S, TP Vinh, Nghệ An
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Khánh Toàn